

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày 20/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng.

Ông Lương Văn Duôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 18/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Quàng Văn D (đã chết) và bà : Lò Thị D, sinh năm : 1953; Có vợ : Lò Thị T, sinh năm : 1989 và 02 con lớn 07 tuổi, nhỏ 05 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 cho đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :** Anh **Phá A C** và chị **Và Thị C;** Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ, ngày 28/7/2021, tổ công tác Công an xã Co Tòng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Tòng, xã Co Tòng, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Quàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Một túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 32 viên nén màu hồng (T khai là Heroine và ma túy tổng hợp); Một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe ABLADE, biển kiểm soát 26M1-055.58, xe cũ đã sử dụng.

Hồi 08 giờ, ngày 29/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành cân tịnh ma túy thu giữ của Quàng Văn T gồm : Gói nilon màu trắng có khối lượng 1,94 gam, trích rút toàn bộ (ký hiệu T1); 32 viên nén màu hồng có khối lượng 3,28 gam, trích rút 05 viên khối lượng 0,52 gam (ký hiệu T2).

Tại Kết luận giám định số: 1358/KL ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,94 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng chất ma túy Quàng Văn T tàng trữ trái phép là: 1,94 gam loại Heroine; 3,28 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Quàng Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 28/7/2021 Quàng Văn T đi bộ từ nhà sang nhà Phá A C cùng bản đề hỏi mượn xe máy và Chứ đồng ý. Sau đó, T điều khiển sang xã Bó Sinh, huyện Sông Mã. Khi đi đến đây, T gặp hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng bên trong có Heroine và 32 viên ma túy tổng hợp. T mua với giá là 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì T cầm gói ma túy ở tay trái, rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi đến bản Co Tòng, xã Co Tòng, huyện Thuận Châu thì bị Tổ công tác Công an xã Co Tòng, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở UBND xã Co Tòng, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 153/CT-VKS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì thư có viền màu xanh đỏ bên trong có một mảnh nilon màu trắng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 27 viên ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine có khối lượng 2,76 gam ký hiệu T3.

+ Một phong bì màu trắng gồm có: Một phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + Một túi nilon màu trắng thuộc mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,68 gam.

- Tuyên trả cho anh Phá A C và chị Và Thị C : Một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe ABLADE, biển kiểm soát 26M1-055.58, số máy : 0039779, số khung ; 004370, xe đã qua sử dụng cũ.

Án phí : Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Quảng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 28/7/2021 Quảng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,94 gam loại Heroine; 3,28 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 5,22 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Co Tòng, xã Co Tòng, huyện Thuận Châu, huyện Thuận Châu.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

[2] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 1,94 gam loại Heroine; 3,28 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 5,22 gam với mục đích để sử dụng của Quảng Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quảng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huy chương kháng chiến cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Anh Phá A C và chị Và Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Quảng Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết họ tên và địa chỉ cư trú) tại xã Bó Sinh, huyện Sông Mã vào ngày 28/7/2021. Do Quảng Văn T không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án : Một phong bì thư có viền màu xanh đỏ bên trong có một mảnh nilon màu trắng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 27 viên ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine có khối lượng 2,76 gam ký hiệu T3; Một phong bì màu trắng gồm có: Một phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + Một túi nilon màu trắng thuộc mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,68 gam. là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe ABLADE, biển kiểm soát 26M1-055.58, số máy : 0039779, số khung ; 004370, xe đã qua sử dụng cũ thu giữ của Quảng Văn T. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng anh Phá A C và chị Và Thị C. Anh C cho bị cáo T mượn xe máy không biết việc T đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Anh C, chị C có đơn xin lại xe vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phá A C và chị Và Thị C.

(Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phá A Chứ, chị Và Thị C có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/7/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/7/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023772 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : Một mảnh nilon màu trắng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 27 viên ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine có khối lượng 2,76 gam ký hiệu T3.

+ Một phong bì thư trắng niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Quàng Văn T -Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 28/7/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 059412 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và hai hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Một phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + Một túi nilon màu trắng thuộc mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,68 gam”.

- Tuyên trả lại cho anh Phá A C và chị Và Thị C : Một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe ABLADE, biển kiểm soát 26M1-055.58, số máy : 0039779, số khung ; 004370, xe đã qua sử dụng cũ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phá A Chữ, chị Và Thị C được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

